

Phẩm 9: ĐỊNH Ý

Khi ấy, Bồ-tát Tối Thắng bạch Đức Phật:

–Bồ-tát Thường Tịnh trú địa vị thứ chín được thanh tịnh như thế nào?

Đức Thế Tôn bảo Tối Thắng:

–Bồ-tát ở địa vị thứ chín tu tập pháp môn Định ý nhất tâm, hiểu rõ Tam-muội chánh định mà không bị hao tổn. Đối với tịnh hay bất tịnh thường nhất tâm. Tuy ở trong chốn trần lao, sân hận mà không khởi vọng tưởng sinh ra những ý niệm nào. Xét biết tâm, ý, thức đấm trước cửa chúng sinh, đều bị trói buộc trong kết sử khổ não, do quả báo đã làm nên đưa đến hoạn nạn, muốn cầu pháp phương tiện, nên dùng phương tiện khéo léo gì để diệt hết, hoàn toàn giải thoát. Bậc Đại sĩ Bồ-tát thứ chín nên nghĩ về các tướng đấm trước đó, những tướng không đúng với chánh pháp, do vô minh, hành, đưa đến kết quả ấy, nhất tâm nghĩ về đạo, niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, niệm giới, niệm thí, niệm thiên, niệm hơi thở, niệm thân, niệm chết, hộ trì tất cả không còn phiền não nhiễu loạn, siêng năng tinh tấn như cứu nạn lửa, đầy đủ tất cả đạt được chí nguyện nơi đạo quả, thực hành các thông tuệ được trọn vẹn, thường nghĩ thương xót tất cả, do đâu mà chúng sinh bị các tai nạn khổ não. Tự suy xét thấy nguồn gốc đó đều do vô minh mà có hành, do hành mà sinh có thức. Thức đã có chỗ chứa nên gọi là Danh sắc, Danh sắc đã sinh đủ thành Sáu nhập, trong ngoài duyên nhau sinh ra Xúc, tâm đấm nhiên sinh ra Thọ, hiểu rõ khổ vui sinh ra ái, ái đã sinh thì Thủ sinh cho đến sinh ra lão, bệnh, tử, sầu ưa khổ não, dần dần tăng trưởng kết quả ái dục.

Bồ-tát thứ chín quán sát suy nghĩ sâu xa về quả báo đó, sự trói buộc của tuần lao là hư dối không thật, xét kỹ duyên của quả báo vốn không thật, lại biết sự phân biệt của chúng sinh quả thật đều không thật có, ứng không có chỗ ứng, báo không có chỗ báo bằng sự thanh tịnh quán pháp chân thật, làm cho chúng sinh được thanh tịnh, thường nghĩ khuyến khích tu tập Định ý, trước dùng phương tiện quyền biến quán sát một cõi Phật có bao nhiêu chúng sinh lập thế nguyện vững, tạo các công đức, tu tập cây Bồ-đề trang nghiêm vô thượng. Có bao nhiêu chúng sinh thiện tịch nhập định, biến hóa thân thông hóa hiện khắp nơi. Có bao nhiêu chúng sinh, gánh gánh nặng cho người, thay họ chịu khổ khiến không còn khổ não. Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ ba thứ kết sử, chứng Tu-đà-hoàn. Có bao nhiêu chúng sinh ba độc đã giảm nhẹ, chứng được Tư-đà-hàm, hoàn toàn xa lìa khổ. Có bao nhiêu chúng sinh không còn nạn của năm hạ phần kết sử, không trở lại thế giới này nữa. Có bao nhiêu chúng sinh đoạn trừ năm thượng phần kết sử được tự tại giải thoát an vui. Bằng ngũ nhãn thần thông quán sát, đến tận những nơi tối tăm nhất. Vào thời không có pháp thì các hàng Duyên giác cư trú nơi núi rừng, tùy thời xuất hiện, ở nhân gian giáo hóa. Bồ-tát lại suy nghĩ về chỗ ấy nên gần gũi hay không nên gần gũi. Thế nào là bậc Thiện nam nhất tâm quán sát các loài chúng sinh trong một cảnh giới của Phật, lập nguyện vững chắc, tạo các công đức, siêng năng tu tập cây Bồ-đề trang nghiêm vô thượng. Đó là bậc Thiện nam, ở vào địa vị thứ chín thấy chúng sinh nào có tâm kiên cố, liền bày phương tiện quyền biến cùng làm Thiện tri thức, tùy thời giáo hóa càng thêm tinh tấn, tăng trưởng lợi ích, ủng hộ thành tựu chí nguyện vững chắc không bị hủy hoại. Dạy bảo khai thị khiến cho biết pháp thâm sâu, không lo nghĩ các hoạn nạn gần xa. Giả sử trước mặt có nạn lửa lớn thiêu đốt một cõi Phật tiêu tan cùng một lúc, nhưng trong có con đường đi đến cõi khác mà nghe ở cõi đó có Phật diễn giảng đạo pháp, pháp không sinh diệt, không già không chết, liền tiến tới

quỳ xuống quy y nên thân không bị thiêu đốt, cũng không bị phiền não nóng bức, được thấy Đức Phật lễ bái cúng dường, tích tụ công đức và các pháp thù thắng khác, liền được thành tựu không còn thoái lui. Giả sử gặp biển lớn, nước đầy mênh mông như một cõi Phật trên dưới xung quanh đều như nhau ngay đó vị ấy lập thệ nguyện quy y, cũng không sợ khó, tạo lập công đức, chí nguyện vững chắc không thể lay động. Đó gọi là Bồ-tát thứ chín ở trong đại Từ bi, gồm không bỏ tất cả chúng sinh.

Bồ-tát thứ chín quán sát các chúng sinh đó thiên tịch nhập định, thần thông biến hóa thích ứng khắp nơi như thế nào? Bồ-tát này nếu thấy chúng sinh ở chỗ xa vắng hoặc núi sâu, chỗ không có người, nhiếp tâm tư duy vào tầng thiền thứ nhất, thiền thứ hai, thiền thứ ba, thứ tư của bốn tầng thiền. Lúc đó, Bồ-tát thấy chúng sinh ấy, lại từ tầng thiền thứ tư của bốn thiền trở lại thiền thứ ba, thứ hai, thứ nhất của bốn thiền. Bồ-tát lại thấy chúng sinh chỉ vào thiền thứ nhất mà không vào thiền thứ hai, thứ ba, thứ tư, hoặc vào thiền thứ hai mà không vào thiền thứ nhất, thứ ba, thứ tư; hoặc vào thiền thứ ba mà không vào thiền thứ nhất, thứ hai, thứ tư; hoặc vào thiền thứ tư mà không vào thiền thứ nhất, thứ hai, thứ ba. Khi ấy Bồ-tát cũng thấy chúng sinh vào không xứ, thức xứ, bất dụng xứ, hoặc có khi Bồ-tát thấy chúng sinh chỉ vào không xứ mà không vào thức xứ và bất dụng xứ, hoặc riêng vào thức mà không vào không xứ, bất dụng xứ; hoặc riêng vào bất dụng xứ mà không vào không xứ và thức xứ; hoặc ở trong thiền thứ tư của bốn thiền mà không lên xuống ba tầng thiền kia.

Bậc Bồ-tát thứ chín, liền đến nơi vị ấy cùng làm bạn lành khiến cho thành tựu công đức không để nhàm chán, có thể làm cho chúng sinh đạt đến chỗ kiên cố. Thế nên gọi vị đó là bậc thứ chín.

Bồ-tát thứ chín gánh gánh nặng cho người, thường thay họ chịu khổ, khiến không còn khổ não như thế nào? Bồ-tát đó dùng phương tiện khéo léo đi vào trong năm đường, tùy lúc thích hợp ban các y phục, thức ăn, chỗ ở, thuốc men đầy đủ cho người bệnh, ở nơi ba đường tám nạn, đích thân đến cứu độ, đến trước người ấy khiến họ không còn chịu khổ, hoặc vào trong chốn địa ngục, ngạ quỷ ban cho tất cả được no đủ. Đó là Bồ-tát thứ chín vì chúng sinh gánh gánh nặng cho họ.

Bồ-tát khuyên người đoạn trừ ba kết sử khiến được quả Tu-đà-hoàn, thành tựu quả vị hoàn toàn xa lìa khổ như thế nào?

Đó là Bồ-tát nương vào phương tiện thiện xảo thuyết pháp giáo hóa cho hàng Thanh văn, Duyên giác, nói về Niết-bàn an lạc tịch nhiên vô vi. Hoặc có lúc dạy về pháp không sinh, không diệt, không tịch cho hàng Đại sĩ Bồ-tát. Có thể biết được tâm niệm chúng sinh ấy rồi mới diễn giảng Đại thừa phương đẳng, các pháp Bồ thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ, đại Từ, đại Bi, bốn Thiền, bốn Vô lượng tâm, Căn, Lực, Giác chi, tám Thánh đạo và ba phạm trú. Người đó nghe rồi, tâm ý bừng sáng, toàn thân xúc động, tùy theo khả năng khuyến khích tinh tấn khiến chứng đắc đạo quả. Hoặc có lúc Bồ-tát thấy chúng sinh ấy vốn đã phát tâm Bồ-tát, nhàm chán nghĩ mình không thể đạt được, muốn thoái lui vào đạo Thanh văn.

Lúc đó, Bồ-tát đến chỗ người ấy bảo: Ông tích chứa công đức đến nay đã sắp thành tựu, các tướng đẹp và ánh sáng sẽ trang nghiêm thân, giáo hóa chúng sinh đạt đến cõi Phật, vì sao lại thoái lui trụ vào đạo thấp kém?

Người ấy nghe rồi tự hối hận. Than ôi, thật đáng hổ thẹn.

Bồ-tát liền dùng thần thông khiến người ấy thấy sự oán trách: Ta phải cố gắng dũng mãnh, tích tập công đức, lập chí nguyện lớn, vì tất cả chúng sinh không bỏ nguyện

của mình. Khi Bồ-tát sinh khởi niệm như vậy, trời đất chấn động sáu cách làm cho cung điện của ma không đứng vững.

Lúc đó, ác ma sinh ý nghĩ: Vừa rồi trời đất chấn động sáu cách, do điềm lành gì hiện ra như vậy? Hay là Đức Như Lai Chí Chân Đẳng Chánh Giác xuất hiện ở đời? Nếu không phải vậy, chắc là bậc vô dục đắc quả A-la-hán, khiến điềm lành ứng hiện như vậy. Nếu không như thế, thì bậc Bồ-tát phát tâm Đại thừa, lập nguyện vững chắc, muốn cầu làm Phật, vượt lên ba cõi, thương xót các nạn, cứu độ mười phương, làm cho cảnh giới ta trống rỗng không còn người hầu cận. Nếu chẳng phải như vậy, chắc là vị vua bị tội sinh ở trong một trăm hai mươi tám địa ngục Cách tử, dùng lý cai trị, giáo hóa, tâm không thiên vị, hoặc có thể do thần biến của vị ấy gây ra.

Nếu không như vậy, ta có vạn người con mạnh mẽ cường tráng, tài năng uy lực phi thường, kẻ cận bên ta thống lãnh sáu cảnh trời ở cõi Dục. Người con nhỏ nhất của ta tên là Ác Tử, tính tình hung bạo, hành động không có nhân từ, ta sai đi tìm hiểu việc làm của vua ở địa ngục, quyết đoán thiện ác, phân biệt hiền ngu, cũng có thần thông chấn động trời đất, có vua gọi là Trị Tội, dùng pháp trị không cao thấp, hay là do thần biến của vị ấy cảm ứng ra.

Ác ma lại suy nghĩ: Ta có người hầu tên là A-bàn, cũng có thể biến hiện vô lượng oai đức. Ngày sinh ra trời đất chấn động lớn, hoặc lúc qua đời mặt đất cũng chấn động mạnh, hoặc có thể hiện điềm kỳ lạ này. Ma vương suy nghĩ bao nhiêu niệm như vậy, lại bằng Thiên nhãn quán sát tam thiên đại thiên thế giới, Lúc ấy, thấy người đoạn dục chứng quả Tu-đà-hoàn, nay lại phát tâm Đại thừa. Biết rằng chính người này muốn cảnh giới của ta trống rỗng nên ma vương tìm cách hủy hoại tâm lành của vị ấy.

Bấy giờ, ma ác đem quân đến chỗ người đó, thấy Bồ-tát Thường Tịnh bậc thứ chín nên tâm lo sợ, sấn gai ốc liền tự rút lui không dám tiến đến trước. Đó là do thần đức cảm ứng của Bồ-tát Thường Tịnh khiến cho bậc Tu-đà-hoàn chứng đạo Vô thượng, lập vững thệ nguyện quyết không thoái lui.

Bồ-tát bậc thứ chín quán sát chúng sinh, biết ba kết sử đã giảm nhẹ, đắc quả Tư-đà-hàm, không còn dục, sân, si hoàn toàn xa lìa khổ như thế nào?

Đó là Bồ-tát quán xét chúng sinh ấy, từ xưa đến nay dồn chứa công đức, có người lợi căn, có người độn căn. Hoặc thấy chúng sinh tâm ý đã thuần thực sắp thành đạo quả khiến tâm họ không thoái lui, đến được đạo lớn. Hoặc thấy người độn căn khuyến khích cho họ tinh tấn, đầy đủ công đức, thành tựu đạo quả. Bồ-tát dẫn dắt khiến cho tâm họ không còn biếng trễ, có khả năng thành tựu bốn đạo quả hoặc vượt qua quả vị thứ tư, không bị dừng lại ở quả A-na-hàm đều là nhờ công đức của Bồ-tát Thường Tịnh bậc thứ chín, chưa từng trái bỏ tâm nguyện rộng lớn.

Bồ-tát tinh tấn tu tập không thể kể hết, không chấp vào kết quả của mười hai nhân duyên, Bồ-tát địa vị thứ chín tu tập, thường tịnh để đạt được sự thanh tịnh. Hoặc từ người khác nghe pháp tùy thuận, tự xét thân mình, niệm đúng theo pháp, tinh chuyên nhất tâm giữ chí học hỏi, thường ở chỗ vắng lặng không ồn ào, biết phương tiện định ý tịch tĩnh, quán xét căn cơ của người hoàn toàn không hư vọng. Đó là Bồ-tát ở quả vị Tu-đà-hàm có tăng trưởng lợi ích.

Bồ-tát giúp đỡ dẫn dắt chúng sinh đoạn trừ tai họa nguy hiểm của năm kết sử trôi buộc như thế nào? Vị ấy trên cõi trời liền nhập diệt, không trở lại thế giới này. Lúc đó, Bồ-tát đến cõi trời ấy thuyết pháp không sinh, không đoạn diệt cho họ, liền ngay trước họ nhập diệt tận định, đi vào diệt độ. Các vị trời A-na-hàm ở cảnh giới ấy trong tâm

phát sinh ý nghĩ nên nhập diệt vào Niết-bàn vô dư y.

Bồ-tát tuy hiện pháp đặc biệt như vậy nhưng tâm không thay đổi, bằng nhiều ý tưởng, Bồ-tát nhớ đến ở vô số kiếp lâu xa, đều biết rõ hành động ở nơi cảnh giới đó, không ra đi cũng không trở lại, không thấy nơi dừng lại, quán xét không có sự sinh vốn không có xứ sở, tự do đạt đến sự thanh tịnh thân nhiên vô vi.

Đó là Bồ-tát ở quả vị A-na-hàm có sự tăng ích.

Bồ-tát quán sát chúng sinh giúp đỡ bậc Hữu học đạt được sự không chấp trước như thế nào?

Đó là Bồ-tát bậc thứ chín dùng Thiên nhãn quán sát trong tam thiên đại thiên thế giới ai được lậu tận sắp chứng đạo quả. Quán như vậy rồi. Hoặc thấy có mười, một trăm, một ngàn cho đến vô số người không tính kể cùng lúc đoạn hết kết sử, chứng A-la-hán không còn cấu nhiễm. Khi ấy, Bồ-tát bằng diệu lực thần thông trong một ngày ở khắp tam thiên đại thiên thế giới, dùng phương tiện quyền xảo ủng hộ những người ấy khiến cho họ đạt được tâm nguyện không còn nhiễm chấp, xa lìa sinh tử đạt được sự vắng lặng vô vi.

Đó là Bồ-tát đối với quả vị A-la-hán có sự tăng ích.

Bồ-tát khuyến khích Duyên giác được sự không đắm trước như thế nào?

Đó là Bồ-tát bằng Thiên nhãn thanh tịnh quán sát chỗ núi cao đất bằng, tối tăm, tịch tĩnh của các thế giới, một mình ở chỗ vắng lặng, tư duy về bốn mươi ba pháp Chỉ định ý.

Bấy giờ, Bồ-tát đến chỗ ấy, cách đó không xa, dùng cỏ trải trên đất, ngồi kiết già, giữ tâm trước mặt cũng không nhìn nghiêng bên trong tự suy nghĩ sẽ hiện phương tiện quyền xảo biến hóa, hoặc hiện âm thanh sấm sét, điện chớp, hoặc hiện ra cây cối va chạm nhau bên trong phát ra ánh sáng rực hơn lửa, hoặc phát ra tiếng chim hót thú kêu rất hay. Khi ấy, Bồ-tát ở trước chúng đó bỗng nhiên thay đổi thân mình bay vọt lên giữa hư không, hiện mười tám phép thần biến ẩn hiện tự tại. Có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, thân xuất ra nước lửa mà không bị tổn hại. Hàng Duyên giác thấy sự biến hóa kỳ lạ thù thắng ấy đều sinh tâm niệm: Chúng ta phải sớm thành Phật đạo, cũng sẽ có cái tướng trang nghiêm nơi thân, nên cùng nhau tinh tấn tu tập không để biếng trễ. Vào lúc khác, bấy giờ, những vị ấy cùng nhau ra khỏi núi rừng, đến thôn xóm khát thực từng nhà để nuôi mạng sống. Khi ấy, hoặc nghe tiếng chuông trống, âm nhạc, hoặc tiếng kêu khóc bi thảm, trong tâm thương xót hoảng hốt như bị lửa đốt, bỗng nhiên tự ngộ, dứt sạch lậu hoặc tâm được giải thoát. Cho nên gọi là Duyên giác không đắm nhiễm. Đó là việc làm của Bồ-tát thứ chín, trí tuệ thông suốt không cùng tận.

Hàng Duyên giác tuy có ánh sáng tướng công đức nhưng không bằng tướng công đức mỗi sợi lông của Như Lai. Gom tất cả lại tướng công đức mỗi sợi lông trên bộ phận cơ thể cũng không bằng tướng công đức ở giữa lông mày của Như Lai. Lại đem công đức ấy gom lại tất cả cũng không bằng tướng công đức ở đỉnh đầu của Như Lai. Giả sử chúng sinh ở trong tam thiên đại thiên thế giới hết tâm tin Phật, tin Pháp, tin Tăng gấp trăm ngàn vạn lần cũng không bằng một phần trăm ngàn vạn lần người tin và thực hành pháp. Dầu có người tin thực hành pháp đầy khắp tam thiên đại thiên thế giới, công đức trí tuệ nghe pháp ấy vẫn không bằng công đức của bậc chứng Tu-đà-hoàn. Lại từ bậc Tu-đà-hoàn theo từng bậc tính toán cho đến bậc vô cấu trí tuệ trăm ngàn vạn lần cũng không bằng công đức trí tuệ của bậc Duyên giác. Giả sử những vị Duyên giác đầy trong tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng công đức trí tuệ của một vị Bồ-tát mới

phát tâm. Giả sử trí tuệ hiểu biết của vị ấy trăm ngàn vạn lần cũng không bằng công đức đã làm của một vị Không thoái chuyển. Lại nữa, khắp trong tam thiên đại thiên thế giới, trăm ngàn vạn lần công đức trí tuệ của vị Không thoái chuyển cũng không bằng trăm ngàn vạn lần công đức đã tạo của vị Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ. Giả sử Bồ-tát Nhất sinh bổ xứ đầy khắp trong tam thiên đại thiên thế giới cũng không bằng tuệ lực công đức của một Như Lai.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát Địa thứ chín tâm được sáng suốt biết rõ tâm của chúng sinh trong ba đời, tùy bệnh chữa trị cứu giúp khắp tất cả. Ta nhớ khi còn ở Địa thứ chín đã độ thoát chúng sinh không thể kể hết. Từ lúc mới phát tâm cho đến Địa thứ chín trong thời gian đó Ta đã độ được A-la-hán một tăng-kỳ, trừ sạch tâm cấu nhiễm hoàn toàn không còn chút nào. Từ Tu-đà-hoàn đến A-na-hàm lại có một a-tăng-kỳ thực hành Tứ đế, diệt tướng tri về Tập, khuyến khích chúng sinh phát tâm Bồ-tát, lập chí kiên cố, không còn thoái lui một a-tăng-kỳ. Trước khi giáng thần xuống cõi Dục sinh lên cõi trời Đâu-suất, trừ mười chín sự tư duy đưa đến không thành tựu và những nguy hiểm của dục, hiện tài dũng mãnh không sợ hãi, dứt trừ tất cả chỗ dừng lại của thần thức, các pháp hữu lậu giả dối đều diệt tận bằng tâm vô lậu tu các pháp giải thoát, dùng kiểm trí tuệ sắc bén cắt bỏ tham dục trần lao, thực hành đạo Bồ-tát, chứng đắc thần thông. Sinh tử đã đoạn, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, không còn thọ thân đời sau nữa. Bồ-tát như thật biết đã tu pháp đại Từ bi, oai nghi cử chỉ cũng không thiếu khuyết, trụ vào công đức trí tuệ kiên cố. Tất cả các ma và hàng ngoại đạo không thể biết được hạnh nghiệp của Bồ-tát. Bồ-tát vì các dục lậu của chúng sinh nên giảng pháp vô lậu, vô sinh diệt, trừ các tướng chấp không còn ngăn ngại.

Tối Thắng nên biết! Lúc ta tư duy vào tuệ vô tận, quán pháp thọ sinh của Phật quá khứ, thực hành bình đẳng không thiên vị. Đối với pháp của hàng phàm phu và đạo của Thánh hiền, pháp tu hành của bậc Hữu học, Vô học, Duyên giác, Bồ-tát, chư Phật Thế Tôn đều bình đẳng. Thế tục và đạo, phiền não không phiền não, hữu vi, vô vi, hữu lậu, vô lậu, đối với các pháp này cũng đều bình đẳng. Nên xưng danh hiệu là Đẳng Chánh Giác. Tu pháp bình đẳng ấy thì ta với người đều như nhau, không thấy có sinh diệt. Tự nghĩ sự tu hành còn nhiều lầm lỗi, phải nên giữ gìn giới cấm, tu pháp bình đẳng. Nếu tâm tán loạn không được tinh chuyên phải chế ngự không để buông lung. Hiểu rõ định loạn đều không thật có, tất cả bình đẳng đồng với tự nhiên. Khi có ý nghĩ trong tâm không có sự hổ thẹn nên tìm cách khiến sinh sự sợ hãi. Hoặc có lúc thân, miệng, ý nghĩ ác làm việc bất thiện, phải nên suy nghĩ để diệt trừ hết không cho tăng trưởng. Nếu tâm nghĩ đến các pháp hữu lậu: ganh ghét, ngu si, nghi ngờ dùng cách khéo léo làm cho mất hẳn. Hoặc nghĩ đến việc sát sinh, trộm cắp, dâm dục, nói dối, uống rượu, phải nên suy nghĩ nguồn gốc của sự tai họa. Hoặc tâm tham dục đắm trước địa vị, không có sự cung kính. Có người thỉnh cầu dạy bảo thì che giấu kinh điển, chê bai hủy bỏ giới cấm, không tuân theo pháp luật, dạy họ học thiền không đúng theo pháp định, hoàn toàn không còn tưởng nhớ đến Phật, Pháp, Tăng, sinh tâm kiêu mạn đối với Pháp sư. Nếu có người làm chướng ngại đạo như vậy thì không nên gần gũi tu tập.

Hoặc sinh khởi các tâm kiêu mạn như: mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tà mạn, ty liệt mạn, nên giữ Tuệ ý hoàn toàn không còn sinh khởi, hiểu rõ chúng không thật có, đều không có chỗ sinh, bình đẳng không hai, cũng không số lượng, tự nhiên không có xứ sở. Đó gọi là bình Đẳng Chánh Giác của Bồ-tát. Nếu tâm sinh vọng tưởng tán loạn: tà kiến, tà niệm, tà ngữ, tà nghiệp, tà mạn, tà phương tiện, tà ý, tà định thường

phải ngăn tâm không cho tổn hại. Hoặc có lúc tâm sinh ý niệm trái ngược, đối với người, ta nên cung kính thì lại khinh miệt, như hiện tại ta khinh miệt họ, hoặc vị lai sẽ xâm phạm, đối với những gì ta không ưa đó là đối tượng ganh ghét thì nay ta phải cung kính, ở hiện tại ta nên cung kính họ và vị lai còn phải cung kính nữa. Lại suy nghĩ từ xưa đến nay những gì đã từng xâm phạm ta, nay ta đang phải chịu sự xâm phạm, nào biết vị lai lại không bị xâm phạm hay sao, giả như trong tâm có ý tưởng như vậy thì làm hủy hoại cành nhánh Thánh đạo, rơi vào điên đảo, phát sinh sự ngăn che, lệ thuộc tà kiến, nhiễm ô ân ái, tự mình quên mất rời hẳn cõi người.

Hoặc có lúc tâm nhớ nghĩ mười điều ác, buông lung làm theo con đường ác ấy: sát sinh, trộm cướp, dâm dục, nói dối, nói ác, nói chia rẽ, nói lời thêu dệt, sân hận, tật đố, tà kiến. Nếu thân miệng ý đều sinh đủ các pháp này thì phải xa lìa, không còn tạo duyên, nên diệt trừ các pháp này làm cho không còn ngăn ngại. Phải nên suy nghĩ do đâu ác diệt, do đâu thiện sinh, hiểu rõ thiện ác đều không thật có, chẳng phải chân thật, bình đẳng không hai. Bồ-tát tuy được trụ Địa thứ chín thường nên suy nghĩ về cấu uế này. Sở dĩ ta được thành đạo Vô thượng, được thọ ký Bồ-tát đều do vào mười điều ác ngu si đã tạo ra, mà được đầy đủ năm phần Pháp thân, thẳng đến một đường, không còn đường nào nữa. Phân biệt rõ ràng về Không, Vô tướng, Vô nguyện. Lại cần siêng năng tu tập bốn Niệm xứ. Thế nào là bốn? Đó là: thân, thọ, tâm, pháp. Hiểu rõ không quán, đạt được bốn thiền, bốn vô lượng tâm, bốn không định, tám giải thoát, chín thứ đệ thiên, cầu phương tiện xa lìa chỗ sinh vào chỗ vô sinh. Cho nên gọi là đạo Thánh hiền bình đẳng đều có cùng tận mà không có cùng tận, hiểu rõ tận và vô tận đều là vô sinh. Tất cả trần lao là điều Bồ-tát đã diệt tận, không làm sinh lại nên gọi là vô tận. Dục ái trói buộc là điều Bồ-tát đã diệt tận không còn phát sinh gọi là vô tận. Sân nhuế, tham lam là điều Bồ-tát đã diệt tận, nếu không còn nữa là vô tận. Đạo mê mờ là điều Bồ-tát phải diệt tận, nếu không mê mờ gọi là vô tận. Tâm thấy có pháp môn giải thoát là điều Bồ-tát phải diệt tận, không có người giải thoát gọi là vô tận. Pháp Tứ niệm xứ là điều Bồ-tát phải đoạn, không còn đoạn Tứ niệm xứ gọi là vô tận. Căn, lực, Giác chi, bát chánh đạo là điều Bồ-tát phải diệt tận, nếu không còn nữa gọi là vô tận. Bốn quả Sa-môn là điều Bồ-tát phải diệt tận, không có bốn quả Sa-môn gọi là vô tận. Có đạo Duyên giác, đó là sự tận của Bồ-tát, hiểu không có đạo Duyên giác là vô tận. Có đạo Bồ-tát là sự tận của Bồ-tát, nếu không còn nữa gọi là vô tận. Bình Đẳng Chánh Giác là sự tận của Bồ-tát, không bình Đẳng Chánh Giác gọi là vô tận. Đắc thành Phật đạo là sự tận của Bồ-tát, không thấy có thành Phật đạo gọi là vô tận. Đến cây Bồ-đề, đó là sự tận của Bồ-tát, không dừng ở đó gọi là vô tận. Tu tướng tốt và làm thanh tịnh cõi Phật, đó là sự tận của Bồ-tát. Giáo hóa chúng sinh xiển dương chánh pháp, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu các pháp Không, Vô tướng, Vô nguyện, đó là sự tận của Bồ-tát. Mong cầu thực hành công đức, ban bố đạo lớn, đó là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát ở chỗ không có cao thấp, không thấy trong ngoài ở giữa là sự tận của Bồ-tát. Không thấy chỗ tu hành của phàm phu cũng không thấy sự tu hành của Thánh hiền, đó là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát tuy ở trong sinh tử đối với pháp nhiễm ô không bị đắm nhiễm là sự tận của Bồ-tát. Bồ-tát thuyết về diệt quán, diệt vô sinh cũng không đối với diệt mà nhận lấy sự diệt độ đó là sự tận của Bồ-tát. Hiểu rõ chân tế không tùy thuộc là sự tận của Bồ-tát. Không mong cầu xa lìa đối với cõi ma, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu trí tuệ rộng lớn, không dùng trí tuệ hạn hẹp, đó là sự tận của Bồ-tát. Thường biết tu tập hành trì đúng lúc là tận của Bồ-tát. Đối với các duyên khởi không xa lìa, đó là tận của Bồ-tát. Không theo chân đế, chẳng

phải không có chân đế, đó là sự tận của Bồ-tát. Đối với pháp môn thiền giải thoát không thấy loạn định, đó là sự tận của Bồ-tát. Tuy ở nhân gian vẫn ở yên không thay đổi, đó là sự tận của Bồ-tát. Đi vào thế tục ở chỗ ồn náo mà không mất oai nghi, đó là sự tận của Bồ-tát. Nếu ở trong Thiền định không diệt thân ý là sự tận của Bồ-tát. Không thấy bố thí chẳng phải không có Bố thí, Trì giới, Nhẫn nhục, Tinh tấn, Thiền định, Trí tuệ. Không thấy có tu hành chẳng phải không tu hành, đó là sự tận của Bồ-tát. Giác ngộ tam minh, sinh con mất trí, đó là sự tận của Bồ-tát. Thần thông tự tại không bị trần lao, đó là sự tận của Bồ-tát. Dù sinh hay diệt ở nơi ái dục mà vẫn nhàm chán mỗi một, đó là sự tận của Bồ-tát. Tu đạo Tu-đà-hoàn mà không bỏ sự thực hành Đại thừa, đó là sự tận của Bồ-tát. Thấy Phật pháp diệt không hoảng hốt lo sợ, cũng không thấy kiếp số ngắn dài, đó là sự tận của Bồ-tát. Không thấy câu, chữ, nghĩa cùng thuộc loại, không thuộc loại, đó là sự tận của Bồ-tát. Dâm dục, sân hận, ngu si không hành động theo, đó là sự tận của Bồ-tát. Không khởi pháp nhãn cho đến tuệ vô sinh, đó là sự tận của Bồ-tát. Ở trong chín loài chúng sinh Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, đó là sự tận của Bồ-tát. Đạo khắp chốn nhân gian, quận, huyện, thành ấp, cung điện của trời rồng các cung điện tốt đẹp, ở đó tu các oai nghi phù hợp, có thể thân cận không thể thân cận, đó là sự tận của Bồ-tát.

Như vậy, này Tối Thắng! Đó là pháp môn bao trùm hữu tận và vô tận của Bồ-tát trụ Địa thứ chín, hành động của Bồ-tát cần phải đầy đủ sự tận và vô tận giải thoát. Chúng sinh có tập và khổ, Bồ-tát cũng có tập nên theo đó nói về tánh khổ chân đế. Nếu mắt thấy sắc có khổ, vui, tư duy nhãn thức đều là vắng lặng, do tu pháp bình đẳng. Bồ-tát thường đem chánh pháp giáo hóa chúng sinh đạt đến tịch nhiên vô vi, đó là Bồ-tát vì khổ của chúng sinh mà xiển dương tuệ về khổ: sinh, già, bệnh, chết, sầu bi khổ não, oán ghét gặp gỡ, thương yêu phải xa lìa, mong cầu không được cũng đều là khổ. Tóm lại năm ấm thanh là khổ, biết rõ khổ này cũng không sinh diệt.

Như vậy, Tối Thắng đó là pháp môn tận và vô tận của Bồ-tát. Hoặc Bồ-tát yếm tập của chúng sinh liền vì họ nói về nguồn gốc chấp ái, tâm ái thâm sâu nhiễm chấp khó trừ, trước hết ta phải nguyện diệt trừ, nếu không diệt được quyết không chứng đạo.

Khi ấy, Bồ-tát nhập vào pháp quán “ngắm dung nhan” ở trước chúng sinh hiện ra hình tướng của mình, mọi người nhìn thấy đều khen ngợi, trong một khoảnh khắc biến thành hình tướng xấu xí, người thấy tâm liền thay đổi, sinh tướng vô thường thân này chẳng phải chân thật, không bền chắc, nhan sắc dung mạo, hình sắc của ta tuyệt đẹp trong đời, vậy thì không bao lâu sẽ bị hủy hoại như người thế gian, nên phải tự lo tu tập, trừ bỏ ân ái không còn đắm nhiễm.

Như vậy, Bồ-tát vì “Tập” của chúng sinh mà có sự lợi ích.

Hoặc Bồ-tát thấy “Diệt” của chúng sinh dùng phương tiện thiện xảo để thuyết pháp các pháp, đã sinh thì phải diệt, đã thành thì phải hoại. Giả sử sống lâu ức hằng hà sa kiếp cũng phải bị diệt tận không thể tồn tại mãi. Các ông nên biết pháp vô thường chuyển biến như huyễn hóa không chân thật. Bồ-tát hiểu rõ không chân thật nên được thanh tịnh không nhiễm ô. Tập do chứa nhóm không xả bỏ được, bằng pháp diệt tận quán không thật có, không thấy có sự sinh diệt. Nếu tâm sinh kiêu mạn ngu si, chấp thường chấp đoạn, nên bằng không tuệ, vô tướng, vô nguyện mà phân biệt chúng. Hoặc có lúc Bồ-tát nói đến con đường đạt đến cứu cánh, dạy các Thiện nam nên nhớ nghĩ bảy chỗ quán thọ ở nơi năm ấm, biết rõ sự sinh khởi và hoại diệt, chúng sinh do đây bị nguy hiểm của ấm ngăn che. Suy nghĩ về sự sinh khởi của sắc, sắc tướng có trước từ ngã sinh

ra thức để chấp trước, do thức tiếp xúc sinh ra thọ, hợp tác với nhau phát sinh ý tưởng chuyển thành hành nghiệp. Đây do một sắc mà thành năm pháp, thọ, tưởng, hành, thức cũng như vậy.

Hoặc Bồ-tát thấy chúng sinh khởi mười tám giới độc hại ngăn che nhiều loạn tâm kiên cố của người, làm cho bị trở ngại không đến được bờ bên kia, liền bằng phương tiện thiện xảo để cứu giúp, nhờ đầy đủ các phương tiện thiện xảo ấy làm cho họ được thành tựu không bị đọa lạc.

Có Bồ-tát thấy chúng sinh tâm thường an trụ, ý niệm ái đã diệt, không thấy có xa lìa, cũng không có đối tượng để xa lìa, đó gọi là bảy chỗ quán pháp đầy đủ, đối với pháp quán hành cũng không tùy tiện xả bỏ, theo sự nhanh chậm, phân biệt nóng lạnh, tự mình đầy đủ dạy người thực hành cũng được đầy đủ.

Như vậy, này Tối Thắng! Bồ-tát bậc thứ chín thực hành pháp chỉ quán không có sợ hãi, Phạm vương, Đế Thích, Tứ Thiên vương, trời, rồng, Sa-môn, phạm chí, ma không thể cản trở sự thực hành pháp chỉ quán, đối với pháp chánh giác không bị chướng ngại.

Vì sao? Vì Bồ-tát hiểu rõ tất cả các pháp đều bình đẳng. Đối với pháp của phàm phu và đạo của Thánh hiền tâm như hư không, không thiên vị. Đối với pháp của bậc Hữu học, Vô học, Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, Phật đều bình đẳng. Hoặc thấy có pháp hữu lậu và vô lậu, phân biệt được pháp thế gian và xuất thế gian, trừ hết mọi hệ lụy chấp trước mới thành Bồ-tát đạo. Vì sao? Vì không quán nên gọi là tự nhiên, phát sinh tự nhiên, tiêu diệt tự nhiên, không cùng với thật, vô tướng với tướng, vô nguyện với nguyện đều bình đẳng, ở trong ba cõi tự nhiên. Lại nên suy nghĩ đối với chỗ sinh và vô sinh, đều bình đẳng, pháp quán vô hành bình đẳng với pháp, quán, y cùng vô y, bằng nhau cùng với không bằng nhau, phát khởi và không có sự phát khởi đều tự nhiên, chẳng phải tự nhiên, đối với ba cõi đều bình đẳng, không thấy Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới. Bồ-tát phải nên suy nghĩ đối với dâm dục, sân hận, ngu si, đạo và trí tuệ sáng suốt đều tự nhiên, giải thoát sự trói buộc của ái dục thì đắc đạo quả, vào cảnh giới Niết-bàn, biết rõ tự nhiên bình đẳng không hai. Đó là Bồ-tát vì chúng sinh thực hành đại Từ bi, thị hiện vô số nhân duyên, tùy theo căn cơ của chúng sinh nên phân biệt thuyết như vậy, làm cho được an trụ thuận theo Đại thừa, tiêu diệt hết gốc khổ não.

Khi ấy, Bồ-tát ở trong Đại chúng một mình không sợ hãi, siêu tuyệt không ai bằng, dùng các phước đức làm chuỗi anh lạc trang nghiêm nơi thân. Hoặc Bồ-tát ở trong Chúng Đại sĩ xiển dương đạo Phật tôn quý, thương xót hàng Thanh văn chưa đạt thượng trí, tuy được lậu tận nhưng không ai rời bỏ sự chứng đắc, chỉ giải thoát trói buộc cho mình mà không có tâm rộng lớn. Lại nghĩ hàng Duyên giác không phát tâm lợi ích rộng lớn, thánh trí biện tài thanh tịnh không chướng ngại có thể biết được căn tánh và ý muốn của người khác, nhưng chỉ biết giữ mình an trụ mà không làm tịnh cõi nước. Vì thế, Bồ-tát vượt khỏi hạng ấy, phân biệt rõ ràng đạt được đạo Vô thượng, cứu giúp khắp mười phương không cùng tận, tâm thường thương xót những người chưa đạt được đạo, bằng diệu lực dũng mãnh thâm phục ngoại đạo, thường chuyển pháp luân làm cho không bị đoạn tuyệt, pháp lớn thù thắng vi diệu lưu chuyển mãi ở đời.

Như vậy Tối Thắng, Bồ-tát bậc thứ chín thị hiện phương tiện giáo hóa đến bất cứ nơi đâu, biết rõ Niết-bàn như tướng Niết-bàn, nghĩa là có chân đế chẳng phải có chân đế, không tuệ, không chủ cũng không trú xứ cho nên gọi là vô vi tự nhiên an lạc, không ở chỗ kia, không ở chỗ này, hoàn toàn không xứ sở, không có hình tướng đối đãi, trú nơi không chỗ trú, trụ ấy gọi là trú nơi pháp giới. Gọi là tận không chỗ sinh, là Niết-bàn vô

vi tịch diệt. Chỉ còn ba mươi bốn kết sử vi tế, ngoài ra không bị các trần lao làm chướng ngại.

Bồ-tát bậc thứ chín khi đạt được chánh giác, hiện tại diệt bốn, vị lai diệt bốn, quá khứ diệt bốn. Đức Phật ngồi dưới gốc cây Bồ-đề thân phục các ma, điều phục tâm ý vào định vô hình, quán hết tam thiên đại thiên thế giới. Nay ta ở trong đời ngũ trước này được thành Phật, những điều mong cầu đã thành tựu không còn nghi ngờ, Ta nên nương theo phương tiện thiện xảo vì chúng sinh tuyên dương nghĩa đạo, dứt trừ các lậu trôi buộc giống như ta ngày nay.

Khi ấy, các Đức Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác từ chỗ của mình hưởng đến khen ngợi: Hôm nay ở phương ấy, nước ấy có vị Phật xuất hiện đủ ba mươi hai tướng của bậc Đại nhân, tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân, ánh sáng phá tan chỗ tối tăm, âm thanh như tiếng chim loan. Lành thay dòng giống giác ngộ không bị đoạn tuyệt.

Khi mười phương Phật nói lời này thì tam thiên đại thiên thế giới chấn động sáu cách, các trời, rồng, thần, Càn-đạp-hòa, A-tu-luân, Ca-lưu-la, Chân-đà-la, Ma-hu-lặc, người và phi nhân, ma và Thiên ma đều kinh ngạc lo sợ chỗ ở không được an ổn, cùng nhau tụ tập đến chỗ Phật, cúi đầu lễ dưới chân xin quy y, thân cận Đức Như Lai thành Tối chánh giác, họ được thanh tịnh không còn oán hận, đều được tôn trọng đến thành cam lồ, đầy đủ pháp lành và đạo pháp vô lậu, tâm được dững mãnh, tự tại giải thoát. Bồ-tát quán sát chúng sinh tùy theo tâm niệm thị hiện ban bố đều như ý niệm, dứt hết trần lao, hoàn toàn vô vi tịch diệt, khiến chúng sinh từ bỏ chấp ngã, xả bỏ bỉ thử, không có tiếng khác nhau, không bị vướng nơi pháp, không nương phi pháp, chẳng phải không nương, chẳng phải không không nương. Biết rõ các pháp bình đẳng biến đổi như hư không, như tiếng vang, như huyễn như hóa, không thật có, vượt qua được bờ sinh tử không còn trở lại luân hồi. Đó là công đức của Bồ-tát bậc thứ chín làm hưng thịnh đạo nghiệp không cùng tận. Đã tu tập chân chánh không còn nghi ngờ, đối với các pháp vô lậu không bị nhiễm ô, ở trong nhiễm ô không thấy có chấp trước, hoàn toàn vượt qua Dục giới, Sắc giới và Vô sắc giới, trở về tuệ vô sinh, diễn giảng khắp nơi khiến đều được nghe biết. Như vậy, Tối Thắng! Sự nghiệp tu hành của Bồ-tát bậc thứ chín oai thần vĩ đại vượt hẳn thế gian, hoặc ở trong chúng giữ gìn oai nghi không mất phép tắc, hành động cử chỉ nhìn, ngó đúng với chánh pháp, mặc y phục không sang trọng se sua. Nếu muốn vào thành ấp, quận huyện nên đắp pháp y, bưng bát, tâm thường thư thái, bước đi ngay thẳng, đi đứng nằm ngồi tâm thường quán sát, lời nói nhu hòa không hung ác thô bạo, thuyết giảng rộng rãi như hư không, không còn vướng mắc, hoàn tất việc khó làm, không tạo nhân duyên quả báo nữa, việc làm của Bồ-tát chỉ chú trọng nơi Phật đạo.

Như vậy, Tối Thắng, Bồ-tát trụ bậc thứ chín thì gọi là trụ bậc nhất chẳng phải là trụ bậc thứ chín, cũng chẳng phải trụ từ Sơ địa cho đến Địa thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, thứ tám Bồ-tát tinh tấn tu tập pháp của mười Địa: Thành địa, Đế địa, Vô khủng cụ địa cũng gọi là địa của Như Lai, Đạo địa, Định địa, Vô sở úy địa, Quán địa, Tuệ địa, Tự nhiên tánh địa. Bồ-tát đã thành tựu pháp của mười Địa này thì không gọi là Bồ-tát. Mà được xưng là bậc Như Lai Chí Chân, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, không ai có thể sánh bằng, đầy đủ mười tám pháp thù thắng, thuyết pháp đúng thời, các hạnh đầy đủ, thị hiện sinh lên cõi trời Đâu-suất thanh tịnh không còn cấu uế, hoặc thị

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hiện giáng thần tiếp độ chúng sinh. Đó gọi là Bồ-tát ở Địa thứ chín đầy đủ hạnh thanh tịnh.

